

Bản án số: **265/2026/DS-ST**

Ngày: 07-4-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Hải;

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5–Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2025/TLST-DS ngày 05/11/2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 19/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH MTV S; địa chỉ trụ sở: Tầng 19, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 – Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young ILL - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Minh Đạt; chức vụ: Giám đốc Khối thu hồi nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: 81 Nguyễn Trác, phường H, thành phố Đ. Vắng mặt (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đông Đ; sinh năm: 1967; địa chỉ: 40 Duy Tân, phường H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/05/2016, Công ty Tài chính TNHH MTV S (gọi tắt là “Công ty Tài chính Shinhan”) và ông Nguyễn Đông Đ đã ký kết Hợp đồng cho vay số 10806083. Theo đó, Công ty Tài chính Shinhan cho ông Nguyễn Đông Đ vay số tiền 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng*) với lãi suất thỏa thuận 34.5%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản

đảm bảo). Công ty Tài chính Shinhan đã giải ngân đủ số tiền 62.000.000đ (*Sáu mươi hai triệu đồng*) cho ông Nguyễn Đông Đ. Căn cứ quy định của hợp đồng cho vay số 10806083, ông Nguyễn Đông Đ có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 01 hàng tháng, khoản thanh toán đầu tiên (*kỳ thứ 1*) trả 1.862.900 đồng vào ngày 01/06/2016, khoản thanh toán hàng tháng (*từ kỳ thứ 2 đến kỳ thứ 47*) là 2.397.600 đồng, riêng kỳ cuối cùng (*kỳ thứ 48*) là 2.394.900 đồng vào ngày 01/05/2020. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Đông Đ đã không thanh toán đầy đủ cho Công ty Tài chính Shinhan. Ông Nguyễn Đông Đ chỉ mới thanh toán cho Công ty tổng cộng 16 kỳ với tổng số tiền là 38.173.000 đồng. Trong đó: tiền gốc: 12.275.900 đồng; tiền lãi: 25.897.100 đồng. Kể từ sau ngày 04/09/2017 cho đến nay, ông Nguyễn Đông Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng ông Nguyễn Đông Đ vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính Shinhan.

Tại đơn khởi kiện, Công ty Tài chính TNHH MTV S đề nghị ông Nguyễn Đông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng cho vay số 10806083 tạm tính đến ngày 29/8/2025, tổng cộng là 238.845.587đ (*Hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng*), Trong đó: nợ gốc: 49,724,100 đồng; Nợ lãi trong hạn: 33.410.192 đồng; Lãi quá hạn: 155.711.294 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2025 theo thoả thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Tuy nhiên, đến ngày 06/4/2026, Công ty Tài chính TNHH MTV S có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ khoản tiền lãi là 189.181.486 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc là 49.724.100 đồng.

- Tại bản tự khai và tại phiên hoà giải, bị đơn ông Nguyễn Đông Đ trình bày:

Tôi thống nhất với trình bày của đại diện phía nguyên đơn, tôi có vay của Công ty Shinhan số tiền là 62.000.000 đồng, trừ phí bảo hiểm của khoản vay là 3.000.000 đồng, còn lại 59.000.000 đồng. Thời gian đầu tôi trả nợ đúng hạn, đầy đủ và không chậm trễ. Tôi đã trả được 16 kỳ với tổng số tiền là 38.173.000 đồng. Do tiền lãi và các khoản phí phát sinh cùng với việc làm ăn thất bại, thu nhập không ổn định kéo dài nên tôi mất khả năng thanh toán chứ không trốn tránh nghĩa vụ. Từ cuối năm 2017 đến nay tôi không nhận được giấy tờ gì về việc đòi nợ của Công ty Shinhan. Đến nay, Công ty Shinhan mới kiện tôi tại Toà án. Theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị Toà án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền lãi. Tôi thống nhất trả khoản nợ gốc hiện nay tôi còn nợ theo yêu cầu của Công ty Shinhan là 49.724.100 đồng. Tuy nhiên, hiện nay do điều kiện kinh tế của tôi gặp nhiều khó khăn, tôi mong muốn Công ty Shinhan tạo điều kiện để tôi được trả hàng tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Đông Đ có địa chỉ tại phường H, thành phố Đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 5 – Đà Nẵng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Đông Đ, nhưng ông Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ do vậy không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Công ty Tài chính TNHH MTV S và ông Nguyễn Đông Đ ký kết Hợp đồng vay tài sản số 10806083 ngày 10/05/2016, số tiền vay 62.000.000 đồng, lãi suất 34,5%/năm, thời hạn vay 48 tháng, kỳ thanh toán cuối cùng (kỳ thứ 48) là vào ngày 01/5/2020. Hợp đồng nêu trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng được quy định tại các Điều 117, 398, 401 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn đã thừa nhận, có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Đông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng vay tài sản số 10806083 ngày 10/05/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ mới thanh toán tổng cộng là 16 (*Mười sáu*) kỳ với tổng số tiền 38.173.000 đồng. Từ tháng 9/2017, ông Đ không thanh toán cho Công ty Shinhan. Tính đến nay, ông Nguyễn Đông Đ còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền gốc là 49.724.100 đồng.

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc cho Công ty Tài chính TNHH MTV S theo Hợp đồng vay tài sản số 10806083 ngày 10/05/2016 với số tiền là 49.724.100đ (*Bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm đồng*).

[2.2]. Xét đề nghị của bị đơn về việc xin được trả dần mỗi tháng với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, do điều kiện kinh tế hiện nay khó khăn, Hội đồng xét xử thấy rằng: đây là đề nghị đơn phương của bị đơn nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ trả nợ phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Do đó, việc bị đơn xin trả dần nhưng không được nguyên đơn chấp nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị nêu trên.

[2.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Tài chính TNHH MTV S yêu cầu ông Nguyễn Đông Đ phải trả số tiền lãi từ tháng 09/2017 đến ngày 29/8/2025, với số tiền 189.181.486 đồng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên toà, bị đơn có yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu trả lãi và nguyên đơn thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi nêu trên. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ trả số tiền lãi là 189.181.486 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 99, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc 49.724.100đ (*Bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm đồng*). Trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S được chấp nhận. Vì vậy, buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 99, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S đối với bị đơn ông Nguyễn Đông Đ, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*":

[1.1]. Buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc cho Công ty Tài chính TNHH MTV S theo Hợp đồng vay tài sản số 10806083 ngày 10/05/2016 số tiền là 49.724.100đ (*Bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[1.2]. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV S đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Đông Đ phải trả lãi số tiền là 189.181.486đ (*Một trăm tám mươi chín triệu, một trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng*).

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.486.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.971.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004999 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng (KV5);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

